

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CTN-CTĐT HẬU GIANG**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hậu Giang, ngày 27 tháng 07 năm 2022

Số: 99/CTN-CTĐT

V/v giải trình chênh lệch lợi nhuận  
sau thuế TNDN quý II/2022 giảm  
43,61% so với quý II/2021

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất quý II/2022 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – CTĐT Hậu Giang;

Nay Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang xin giải trình một số nguyên nhân cơ bản làm cho lợi nhuận sau thuế TNDN quý II/2022 giảm so với quý II/2021 là: 2.607.156.589 đồng, tương đương tỷ lệ giảm 43,61% như sau:

STT	CHỈ TIÊU	QUÝ II/2022	QUÝ II/2021	TĂNG/GIẢM	TỶ LỆ (%)
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	73.326.506.397	57.609.422.746	15.717.083.651	27,28
2	Giá vốn hàng bán	60.566.202.304	44.198.369.298	16.367.833.006	37,03
3	Lợi nhuận gộp	12.760.304.093	13.411.053.448	(650.749.355)	(4,85)
4	Doanh thu hoạt động tài chính	6.754.411	24.361.767	(17.607.356)	(72,27)
5	Chi phí tài chính	581.593.889	1.112.870.479	(531.276.590)	(47,74)



6	<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	9.237.418.345	4.899.090.549	4.338.327.796	88,55
7	<b>Lợi nhuận thuần</b>	2.948.046.270	7.423.454.187	(4.475.407.917)	(60,29)
8	<b>Thu nhập khác</b>	1.109.244.399	147.040.147	962.204.252	654,38
9	<b>Chi phí khác</b>	34.621.727	465.204.547	(430.582.820)	(92,56)
10	<b>Lợi nhuận khác</b>	1.074.622.672	(318.164.400)	1.392.787.072	437,76
11	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	4.022.668.942	7.105.289.787	(3.082.620.845)	(43,38)
12	<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	651.969.835	1.127.434.091	(475.464.256)	(42,17)
13	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	3.370.699.107	5.977.855.696	(2.607.156.589)	(43,61)

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 15,72 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 27,28% so với cùng kỳ năm trước (trong đó chủ yếu tăng doanh thu đô thị, doanh thu tiền nước, doanh thu công trình ...).

Giá vốn hàng bán tăng 16,37 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 37,03% so với cùng kỳ năm trước, trong đó nguyên nhân chủ yếu do chi phí nhân công (lương), chi phí nhiên liệu tăng và chi phí nguyên vật liệu đô thị tăng (phân bón, thuốc trừ sâu, trồng dặm cây, hóa chất xử lý rác,...).

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng ít hơn tăng giá vốn hàng bán làm cho lợi nhuận gộp giảm 0,65 tỷ đồng; tương đương với tỷ lệ giảm 4,85%.

2. Doanh thu hoạt động tài chính giảm 17,61 triệu đồng, tỷ lệ giảm 72,27%;

Chi phí tài chính giảm 531,28 triệu đồng, tỷ lệ giảm 47,74%, nguyên nhân là do chi phí lãi vay giảm;

Doanh thu từ hoạt động tài chính giảm ít hơn giảm chi phí tài chính làm cho lợi nhuận từ hoạt động tài chính tăng 513,67 triệu đồng, tương đương tỉ lệ tăng là 47,19%..

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 4,34 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 88,55% so với cùng kỳ.

4. Thu nhập khác tăng 0,96 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 654,38% so với cùng kỳ:

Chi phí khác giảm 0,43 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 92,56% so với cùng kỳ;

Thu nhập khác tăng mà chi phí khác lại giảm làm cho lợi nhuận khác tăng 1,39 tỷ đồng tương đương tỉ lệ tăng 437,76%.

\*/ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng ít hơn tăng giá vốn hàng bán làm cho lợi nhuận gộp giảm 0,65 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp giảm nhiều hơn tăng lợi nhuận từ hoạt động tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh giảm 4,48 tỷ đồng; Lợi nhuận khác tăng 1,39 tỷ đồng làm cho lợi nhuận trước thuế giảm 3,08 tỷ đồng; chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp giảm 0,48 tỷ đồng làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp giảm 2,61 tỷ đồng; tương đương tỷ lệ giảm 43,61%.

Trên đây là những nguyên nhân chủ yếu làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý II/2022 giảm so với quý II/2021.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, TBKS (để b/c);
- Ban TGD (để b/c);
- Lưu VT, TC-KT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**   
  
**Bùi Trọng Lực**